

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 08- 4 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Thái.

Ông Từ Minh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2021/ TLST- HS, ngày 25 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa ra xét xử số 13/2021/QĐXXST- HS ngày 18/02/2021 đối với bị cáo:

1. Đỗ Văn N, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở hiện nay: Thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo ; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 03/12. Con ông: Đỗ Trọng V; con bà: Đỗ Thị Ch (đều đã chết); bị cáo có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ 03; vợ: Đặng Thị H, sinh năm 1981 (đã ly thân); bị cáo có 01 con, sinh năm 2011.

- Nhân thân: Bản án số 07/HSST ngày 13/4/1999, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội "Gá bạc"; tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến ngày 12/12/2020 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bị cáo được tại ngoại. Hiện bị cáo “có mặt” tại phiên tòa

-Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh 1985

Địa chỉ: Thôn B, xã B1, huyện L. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng cuối năm 2018, có tình cảm và chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Th (chị Th là người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp, mức 540.000 đồng/ 1 tháng). Do bức tức việc chị Th thường hay nói chuyện gia đình cho người ngoài biết nên khoảng 22 giờ 40 phút ngày

13/9/2020, sau khi đi uống rượu về, Năng thấy chị Th đang ngồi ở đầu giường ngủ, Năng nói chị Th thì giữa hai người xảy ra mâu thuẫn cãi vã, vật lộn nhau trên giường làm cả hai bị ngã xuống đất. N đứng dậy lấy 01 con dao bằng kim loại (loại dao mèo) có một đầu sắc nhọn, chuôi dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 32cm, bản rộng nhất 05cm đang để sát mép tường đối diện giường ngủ. N rút lưỡi dao ra khỏi vỏ rồi đứng khom người ở tư thế đối diện cách chị Th khoảng 56 cm. Năng tay trái nắm vào cổ áo phải chị Th còn tay phải cầm dao kề vào phía sau tai phải của chị Th rồi kéo con dao về phía N gây nên thương tích ở sau tai phải của chị Th. Chị Th sợ hãi bỏ chạy ra đường tỉnh lộ 293 (đoạn trước cửa nhà) gọi điện cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 trú tại số nhà 54, ngách 61, ngõ 47, đường Kh, phường Kh1, quận Th, thành phố Hà Nội (là chị gái Th) biết để tìm người giúp đỡ. N cầm dao đi theo chị Th ra đường tỉnh lộ 293 thì giữa N và chị Th tiếp tục xảy ra cãi nhau, chị Th sợ N sẽ tiếp tục gây thương tích cho mình nên đã ôm vào người N. N tay phải dùng dao hắt chị Th ra làm lưỡi dao cửa ngang mặt chị Th. Sau khi thấy chị Th bị thương, N đưa chị Th đến Trung tâm y tế huyện L rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu, điều trị từ ngày 14/9/2020 đến ngày 18/9/2020 thì ra viện.

Ngày 14/9/2020, chị Th làm đơn gửi Công an huyện L đề nghị xử lý đối với Đỗ Văn N theo quy định của pháp luật

Cùng ngày, Đỗ Văn N đã đến Công an huyện L đầu thú, giao nộp: 01 con dao bằng kim loại (loại dao mèo) có một đầu sắc nhọn, chuôi dao bằng gỗ dài 15cm, lưỡi dao dài 32cm, bản rộng nhất 05cm, vỏ dao bằng gỗ màu vàng

Tại giấy chứng nhận thương tích số 40264 ngày 15/9/2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang thể hiện: Nguyễn Thị Th vào viện lúc 01 giờ 45 phút ngày 14/9/2020. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Tỉnh; Mắt sung nề, không cân đối; Vết thương sau tai phải KT(7x3)cm, vết thương giữa mũi KT(3x1)cm, vết thương má trái KT(4x2)cm, lẫn ít dị vật

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 9624/20/TgT ngày 17/9/2020 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đối với Nguyễn Thị Th, kết luận: Thương tích vết thương đã khâu giữa mũi: 03%; Thương tích vết thương đã khâu má trái: 06%; Thương tích vết thương đã khâu sau tai phải: 04%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%; Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích; Con dao gửi giám định gây được thương tích trên cơ thể chị Thùy

Tại Bản kết luận giám định số 1715/KL-KTHS ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Trên con dao gửi giám định có máu người, không xác định được nhóm máu do chất lượng kém; Mẫu máu của Nguyễn Thị Th trong phong bì ký hiệu "Nguyễn Thị Th" gửi giám định thuộc nhóm máu O.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra cho Đỗ Văn N thực hiện lại tư thế, động tác khi thực hiện hành vi dùng dao gây thương tích cho chị

Th, kết quả: N thực hiện thuần thực các động tác phù hợp với lời khai của N và chị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Đỗ Văn N đã tự nguyện bồi thường cho chị Th số tiền 5.000.000 đồng, chị Th đã nhận số tiền trên, không yêu cầu N phải bồi thường thêm gì, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho N.

Vật chứng vụ án gồm: 01 con dao bằng kim loại (loại dao mèo) có một đầu sắc nhọn, lưỡi dao dài 32cm, bản rộng nhất 05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15cm, vỏ dao bằng gỗ màu vàng được niêm phong, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 22/01/2021 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “ Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: Điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51;; điểm k, khoản 1 Điều 52 Điều 65 BLHS . Xử phạt Đỗ Văn N từ 30 đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng; giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách .

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (loại dao mèo) có một đầu sắc nhọn, lưỡi dao dài 32cm, bản rộng nhất 05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15cm, vỏ dao bằng gỗ màu vàng được niêm phong.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định

Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng hơn 22 giờ 40 phút ngày 13/9/2020, tại thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang do mâu thuẫn trong quá trình chung

sống. Đỗ Văn N, sinh năm 1980 ở thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đã dùng 01 con dao bằng kim loại (loại dao mào) có một đầu sắc nhọn, lưỡi dao dài 32cm, bản rộng nhất 05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15cm đánh gây thương tích cho chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 ở thôn B, xã B1, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Hậu quả: Chị Th bị thương tích 12% (Hành vi gây thương tích thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm").

[3] Hành vi nêu trên của Đỗ Văn N đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này. (thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm a, khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự).

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội đối với người khuyết tật " theo quy định tại điểm k, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này bị cáo không thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối lỗi, bị cáo với bị hại là anh em, bị cáo nhận mẹ bị hại là mẹ nuôi, hiện bị cáo đang sinh sống cùng với gia đình bị hại. Ngoài số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại thì sau đó bị cáo còn hỗ trợ cho bị hại số tiền hơn 40.000.000 đồng. Bị hại là người khuyết tật nên cuộc sống sinh hoạt hàng ngày phải nhờ bị cáo giúp đỡ do vậy không cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội và cho bị cáo hưởng Điều 65 BLHS được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo thành con người làm ăn lương thiện.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (loại dao mào) có một đầu sắc nhọn, lưỡi dao dài 32cm, bản rộng nhất 05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15cm, vỏ dao bằng gỗ màu vàng được niêm phong

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên tại phiên tòa hôm nay không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng: Điểm đ, khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k, khoản 1 Điều 52 Điều 65 BLHS.

Xử phạt Đỗ Văn N 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng; Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Y, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người thực được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Vật chứng: Áp dụng Điều 47BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại (loại dao mào) có một đầu sắc nhọn, lưỡi dao dài 32cm, bản rộng nhất 05cm, chuôi dao bằng gỗ dài 15cm, vỏ dao bằng gỗ màu vàng được niêm phong.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí.

Bị cáo Đỗ Văn N phải chi 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Lục Nam;
- UBND xã Xuân An, Yên Lập, Phú Thọ
- Bị cáo; Bị hại
- HS vụ án- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Toan

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan